



CHUBB®

Báo cáo thường niên 2017

Chubb Life

# MỤC LỤC

---

Thông điệp của Chủ Tịch công ty  
Tổng quan về Công ty QLQ Chubb Life  
Chặng đường phát triển

QUẢN TRỊ TỐT NÂNG DỠ TƯƠNG LAI  
Sơ đồ tổ chức  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro chính  
Ban điều hành  
Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành  
Báo cáo và đánh giá của Giám đốc

NĂNG SUẤT CHẤP CÁNNG TƯƠNG LAI  
Tổng quan vĩ mô  
Kết quả hoạt động kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Kết quả hoạt động Quản lý danh mục đầu tư  
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KIẾN TẠO TƯƠNG LAI  
Báo cáo các hoạt động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

SỰ MINH BẠCH ĐẢM BẢO CƠ HỘI  
Báo cáo tài chính 2017

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY



*Kính gửi Quý Khách hàng và Đối tác,*

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đồng loạt khởi sắc trong năm 2017, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu lên 3,9% cho năm 2018 và 2019, hứa hẹn một giai đoạn phát triển mạnh mẽ kinh tế toàn cầu. Trong khi đó, nền kinh tế Việt Nam đang trong xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới cũng đạt được những tăng trưởng vượt bậc trong năm 2017.

Tổng sản phẩm quốc nội GDP cả năm 2017 tăng 6,81%, cao hơn hẳn ước tính từ 6,3% đến 6,6% từ các định chế và ngân hàng quốc tế như World Bank, IMF, Bloomberg, HSBC. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 - 2016.



FDI và xuất khẩu tiếp tục là động lực của nền kinh tế. Tỷ giá hối đoái ổn định trong năm với việc liên tục mua vào của Ngân hàng Nhà nước nhằm tăng tổng dự trữ ngoại hối. Tính đến cuối năm 2017, tổng dự trữ ngoại hối Nhà nước đã xấp xỉ 52 tỷ USD. Lạm soát được kiểm soát với mức CPI bình quân tăng 3.5%, thấp hơn mục tiêu đề ra.

Những thuận lợi từ điều kiện kinh tế vĩ mô đã tạo ra một năm kinh doanh thành công của tập đoàn Chubb tại Việt Nam.

Cùng với sự tin tưởng của khách hàng, công ty tiếp tục tăng trưởng về tài sản đầu tư cũng như lợi nhuận trong năm 2017. Trong năm 2018, chúng tôi sẽ tiếp tục mục tiêu phát triển bền vững, lấy hiệu quả là nguyên tắc trong kinh doanh, lấy sự minh bạch và an toàn làm phương châm hành động. Công ty Quản lý Quỹ Chubb Life (CFMC) tiếp tục theo đuổi các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực tài chính có mục đích sinh lời hợp lý và khả năng tạo ra nguồn thu nhập ổn định trong tương lai. Ngoài ra, chúng tôi mong muốn đưa đến thị trường những sản phẩm tài chính tối ưu nhất và chuyên nghiệp nhất.

Với tư cách Chủ tịch công ty, tôi cảm ơn Quý khách hàng và Quý đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng CFMC. Tôi cũng chân thành cảm ơn sự hợp tác rất hiệu quả của từng thành viên trong Ban Điều hành và toàn thể nhân viên công ty. Tôi tin chắc rằng CFMC sẽ tiếp tục nhận được tin cậy, hợp tác và hỗ trợ quý báu từ Quý vị.

Xin kính chúc các Quý vị sức khỏe và thành công!

 Chủ tịch công ty 



Lâm Hải Tuấn

Tháng 4 năm 2018

## Tổng Quan Về Công Ty Quản Lý Quỹ Chubb Life

---

### Thông tin khái quát

- Tên đăng ký: Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 52/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 24/10/2013;  
Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/06/2014;  
Giấy phép điều chỉnh số 26/GPDC UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/09/2015;  
Giấy phép điều chỉnh thay đổi tên số 03/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp ngày 04/04/2016.
- Vốn điều lệ: 26.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 26.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : Quản lý quỹ
- Địa bàn kinh doanh : Việt Nam
- Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
- Số điện thoại: (028) 3914 1666
- Số fax: (028) 3821 6777
- Website: [www.chubblifefund.com.vn](http://www.chubblifefund.com.vn)

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Chubb Life (CFMC) là công ty quản lý quỹ chuyên nghiệp ra đời nhằm bảo đảm trách nhiệm ngày càng tăng của Chubb Life đối với khách hàng, đồng thời tối ưu hóa lợi suất đầu tư trong những sản phẩm bảo hiểm hiện nay. Cùng với quy trình đầu tư và quản lý rủi ro bài bản theo tiêu chuẩn quốc tế, các chuyên viên làm việc tại Công ty đều đạt chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan, điều này đảm bảo tài sản của khách hàng được đảm bảo an toàn và mang lại hiệu suất tối ưu.

Là công ty con của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam (Chubb Life) nên CFMC được thừa hưởng các thế mạnh tài chính vững mạnh từ Công ty mẹ và Tập đoàn.

CFMC luôn nỗ lực không ngừng phát triển năng lực cốt lõi và củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực phân tích tài chính. Chúng tôi tin rằng việc đầu tư chiến lược vào đội ngũ phân tích tài chính sẽ tạo nền tảng cơ bản vững chắc để CFMC có thể thích nghi và đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu của khách hàng vốn thay đổi và gia tăng liên tục. Bên cạnh các mục tiêu phát triển kinh doanh, CFMC luôn đặt trọng tâm vào việc liên tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp vốn là nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Trải qua 05 năm hình thành và phát triển, CFMC đã và đang dần khẳng định vị thế Công ty trong ngành. Song song với việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, CFMC cũng rất chú trọng đến các hoạt động hỗ trợ cộng đồng thông qua việc thực hiện các chương trình hướng tới cộng đồng nhằm đóng góp vào quá trình phát triển chung của Việt Nam.

## Chặng Đường Phát Triển

---

2013

---

Công ty chính thức được thành lập sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK vào ngày 24/10/2013.

Vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng.

2014

---

Công ty dời trụ sở từ Phan Đình Phùng, Quận Phú Nhuận về Tòa nhà Sunwah, Tầng 8, 115 Nguyễn Huệ, Q1, TP.HCM theo Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/06/2014.

2015

---

Công ty tăng vốn điều lệ thêm 1 tỷ đồng, nâng tổng Vốn điều lệ lên 26 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/09/2015.

2016

---

Công ty đổi tên từ Công ty Quản lý Quỹ ACE Life thành Công ty Quản lý Quỹ Chubb Life theo Giấy phép điều chỉnh thay đổi tên số 03/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp ngày 04/04/2016.

2017

---

Công ty chuẩn bị cho sự ra đời Quỹ mở đầu tiên do công ty quản lý.

Tổng tài sản ủy thác đầu tư là hơn 6.200 tỷ đồng, tăng gần 3 lần từ khi thành lập.

2018

---

Công ty đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để cho ra mắt sản phẩm Quỹ mở đầu tiên với thời gian ra mắt dự kiến vào cuối năm 2018.

# NĂNG SUẤT CHẤP CẢNH TƯƠNG LAI

## Tổng Quan Vĩ Mô

---

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục có những điểm sáng trong năm 2017, hoạt động kinh tế đã tăng trở lại tại các nền kinh tế phát triển cũng như mới nổi, thương mại đang hồi phục, những điều kiện tài chính vẫn thuận lợi, giá cả hàng hóa đã tăng lên, mặc dù với tốc độ còn chậm. Tăng trưởng GDP toàn cầu tăng lên khoảng 3.7% vào năm 2017 và được IMF dự đoán sẽ tăng trưởng 3.9% trong năm 2018 và 2019.

Không ngoài xu hướng khu vực, nền kinh tế vĩ mô Việt Nam 2017 cũng tiếp tục giữ đà tăng, phản ánh qua nhu cầu nội địa tăng mạnh, sản xuất chế biến chế tạo tăng trưởng tích cực và sự phục hồi của ngành nông nghiệp. GDP thực tăng trưởng 6.81% so với cùng kỳ năm 2017, là mức cao nhất kể từ năm 2011 trở lại đây. Nhu cầu nội địa và đặc biệt là tiêu dùng cá nhân tiếp tục bùng nổ do động lực từ lạm phát thấp và tăng lương thực tế. Đồng thời, sự phục hồi của nhu cầu bên ngoài là lực đỡ cho các ngành Việt Nam theo hướng xuất khẩu và nông nghiệp.

Giữa áp lực về giá cả, chính sách tiền tệ và tín dụng tiếp tục mục tiêu đảm bảo cân bằng sự ổn định và các mục tiêu tăng trưởng. Chỉ số giá tiêu dùng CPI hiện ở mức trung bình 3,5%.

Cán cân thanh toán của Việt Nam hiện thặng dư nhờ thặng dư thương mại, nguồn kiều hối dồi dào và các luồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục tăng. Nhu cầu bên ngoài đã giúp Việt Nam tăng cao sức mạnh xuất khẩu với mức tăng trưởng 24% trong năm 2017. Đối với nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), năm 2017 đánh dấu một bước tiến trong bức tranh kinh tế chung của Việt Nam khi thu hút 35,88 tỷ USD, tăng 44,4% so với cùng kỳ năm 2016 và tăng cao nhất trong 10 năm trở lại đây, và vốn thực hiện 17,5 tỷ USD, tăng 10,8% so với năm 2016.

Nhờ dòng vốn ngoại tệ chảy vào mạnh mẽ, tỷ giá hối đoái tiếp tục giữ ổn định và dự trữ ngoại hối tiếp tục gia tăng. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục mở rộng dự trữ ngoại hối với 52 tỷ USD tính tới cuối năm 2017.

Năm 2017 cũng là năm đánh dấu sự tăng trưởng nhanh về số lượng doanh nghiệp thành lập mới, khi cả nước có khoảng 120.000 doanh nghiệp ra đời với số vốn đăng ký gần 1,3 triệu tỷ đồng.

## Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 của công ty như dưới đây:

*Đơn vị tính: VNĐ*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ trước 2016	Kỳ này 2017
1	2	3	5	4
1. Doanh thu	1	VI.28	6.216.059.958	7.926.120.061
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.29	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		6.216.059.958	7.926.120.061
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.30	(2.016.364.016)	(2.382.046.478)
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		4.199.695.942	5.544.073.583
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.31	1.606.563.906	1.872.061.471
7. Chi phí tài chính	22	VI.32	-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.33	(3.690.255.703)	(3.659.988.876)
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-25}	30		2.116.004.145	3.756.146.178
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		(2.799.022)	-
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(2.799.022)	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.113.205.123	3.756.146.178
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.34	(475.095.246)	(808.060.708)
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.35	50.164.590	55.448.884
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		1.688.274.467	3.003.534.354

*Trong năm 2017:*

Tổng doanh thu đạt: 9.798.181.532 VNĐ, tăng 25.2 % so với cùng kỳ 2016. Lợi nhuận sau thuế : 3.003.534.354 VNĐ, tăng 77.9 % so với cùng kỳ 2016.

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2017 mặc dù số tuyệt đối khá khiêm tốn nhưng đã thể hiện được sự nỗ lực của toàn bộ nhân viên trong công ty.

Cùng với diễn biến kinh tế vĩ mô khá thuận lợi, hy vọng năm 2018 sẽ là một năm thành công hơn nữa của công ty cùng như toàn ngành tài chính.



## Tình Hình Tài Chính

### a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	28.957.135.500	32.416.517.986	12
Doanh thu	6.216.059.958	7.926.120.061	28
Thuế và các khoản phải nộp	475.095.246	808.060.708	70
Lợi nhuận trước thuế	2.113.205.123	3.756.146.178	78
Lợi nhuận sau thuế	1.688.274.467	3.003.534.354	78

### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu/Figures	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Quy mô vốn/ Capital scale</i>			
- Vốn điều lệ/ Charter Capital	26.000.000.000	26.000.000.000	
- Tổng tài sản có/ Total assets	28.957.135.500	32.416.517.986	
- Tỷ lệ an toàn vốn/Capital adequacy ratio	387,72%	419.42%	
<i>2. Kết quả hoạt động kinh doanh/ Operating results</i>			
- Doanh số huy động tiền gửi/ Cash deposits	1.606.563.906	1.872.061.471	
- Doanh số cho vay/Lendings	N/A	N/A	
- Doanh số thu nợ/Debt collection	N/A	N/A	
- Nợ quá hạn/ Outstanding debts	N/A	N/A	
- Nợ khó đòi/Bad debt	N/A	N/A	
- Hệ số sử dụng vốn/ Incremental Capital Output Ratio	N/A	N/A	

- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh ( <i>Overdue outstanding under written debt/ Total outstanding debt Ratio</i> )	N/A	N/A	
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ ( <i>Overdue outstanding debts/ Total debt Ratio</i> )	N/A	N/A	
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ ( <i>Bad debt/Total debt Ratio</i> )	N/A	N/A	
<b>3. Khả năng thanh khoản/ Solvency</b>			
- Khả năng thanh toán ngay/ <i>Short term solvency</i>	24	10	
- Khả năng thanh toán chung/ <i>General solvency</i>	24	10	

### Kết Quả Hoạt Động Quản Lý Danh Mục Đầu Tư

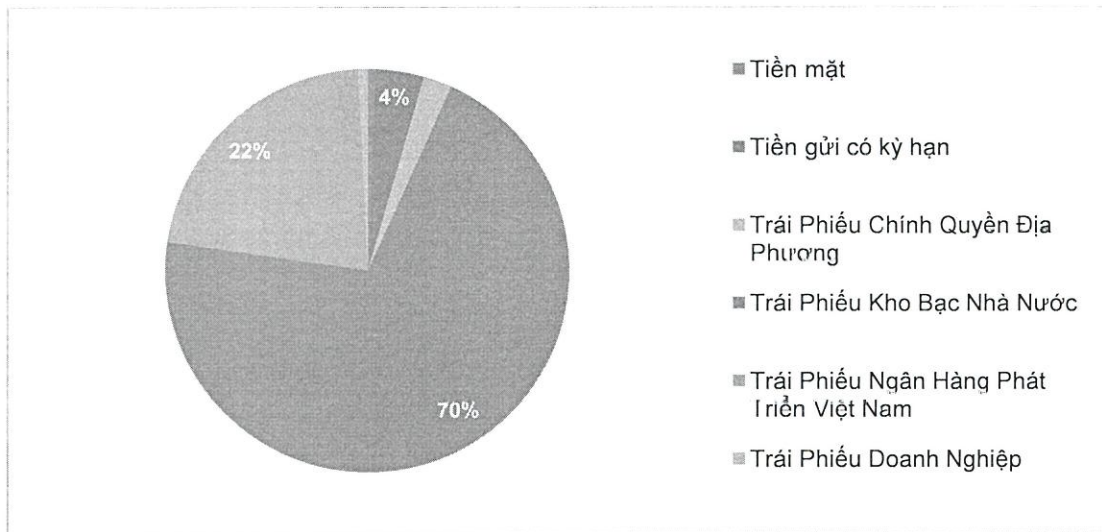
Kể từ khi thành lập, Công ty Quản lý Quỹ Chubb Life đã kiên định với chiến lược đầu tư ban đầu được đề ra, nhằm tối đa hóa lợi nhuận, bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư thông qua việc phân bổ tài sản đầu tư hợp lý và chọn lựa Tài sản Mục tiêu kỹ lưỡng.

Về phần quản lý danh mục đầu tư, trong năm qua Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu 437 tỷ đồng để ra cho thu nhập ròng và mục tiêu 8,03%/năm lãi suất cam kết cho khách hàng.

Hiện tại danh mục đang nắm giữ chủ yếu là Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn từ 15 đến 30 năm với nhận định lợi suất trái phiếu kỳ hạn dài ổn định và cao hơn so với kỳ hạn ngắn. Bên cạnh đó năm nay chúng tôi đã đa dạng hóa danh mục đầu tư vào Trái phiếu chính quyền địa phương Hồ Chí Minh và Trái phiếu các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng trong thời gian tới nhằm góp phần gia tăng lợi suất cho danh mục.

Cơ cấu phân bổ danh mục đầu tư:

Tại thời điểm cuối năm 2017, tỷ lệ phân bổ tài sản vào Trái phiếu Chính phủ đạt 70%, Trái phiếu Chính phủ đảm bảo 22%, Trái phiếu đô thị chiếm 2.3%, Trái phiếu doanh nghiệp 0.07%, Tiền gửi có kỳ hạn 4% và phần còn lại là tiền mặt trên tổng giá trị tài sản của danh mục.



### Chủ Sở Hữu, Thay Đổi Vốn Đầu Tư Của Chủ Sở Hữu

a) Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

STT	Tên tổ chức	Quốc tịch	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Chubb Việt Nam	Việt Nam	26.000.000.000	100%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn góp ban đầu: 25 tỷ đồng

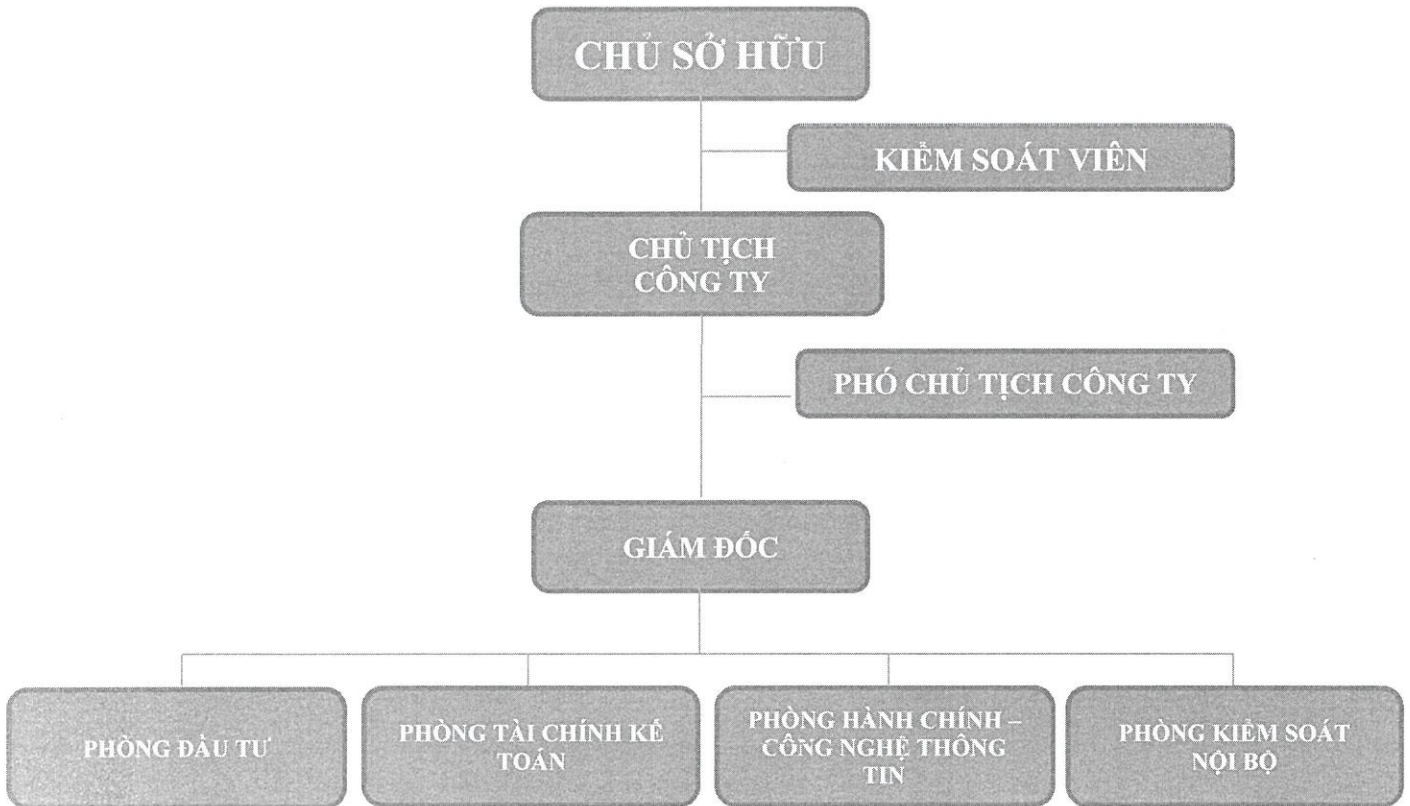
Tăng vốn năm 2015: 1 tỷ đồng

Tổng vốn góp: 26 tỷ đồng

# QUẢN TRỊ TỐT NÂNG ĐỘ TƯƠNG LAI

## Sơ Đồ Tổ Chức

Mô hình tổ chức



## Định hướng phát triển

Với mục tiêu tạo ra nhiều sản phẩm ưu việt để khách hàng lựa chọn cho kế hoạch tài chính lâu dài, Công ty sẽ thành lập và quản lý các quỹ đầu tư đa dạng, cũng như tiếp tục quản lý danh mục đầu tư cho tổ chức cũng như cá nhân tại thị trường Việt Nam.

## Các rủi ro chính

Công ty phải đối mặt với nhiều rủi ro trong quá trình đầu tư, trong đó có thể kể đến những rủi ro chính như sau:

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào trái phiếu và các tài sản thu nhập cố định khác. Rủi ro này thường phát sinh khi các bên phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ (nợ lãi, nợ gốc và các khoản nợ khác) đối với các khoản mà Công ty Quản lý Quỹ đầu tư vào.

b. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro dẫn đến giá thị trường thay đổi, ví dụ như các thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và thị giá chứng khoán ảnh hưởng đến thu nhập của Công ty Quản lý Quỹ hay giá trị các khoản đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ.

c. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất dẫn đến nguy cơ biến động định giá của trái phiếu và các công cụ nợ đang được Công ty Quản lý Quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư của Công ty quản lý quỹ.

d. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản hàm ý mức độ dễ dàng hay khó khăn khi mua hoặc bán lại các tài sản đầu tư trong danh mục.

e. Rủi ro tín nhiệm

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

f. Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu với dòng tiền từ lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ và gốc trái phiếu nhận được vào thời điểm đáo hạn được đem đi tái đầu tư nhằm thu lợi nhuận (lãi-trên-lãi). Rủi ro tái đầu tư phát sinh khi mặt bằng lãi suất tại thời điểm tái đầu tư thấp hơn so với lãi suất kỳ vọng trước đó.



Ông Lâm Hải Tuấn  
*Chủ tịch công ty*

Ông Tuấn được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc của Chubb Life Việt Nam vào năm 2005. Ông giữ vai trò là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của công ty từ năm 2012 cho đến nay. Với vị trí đang nắm giữ, ông chịu trách nhiệm quản lý vận hành hai công ty thành viên 100% vốn sở hữu của tập đoàn Chubb, gồm: Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam và Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Chubb Life. Ông đồng thời nắm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Cấp Cao Chubb Life Toàn Cầu. Ông Tuấn tốt nghiệp ngành Kỹ Sư và ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học California (Mỹ).

Ông Tuấn có kinh nghiệm làm việc tại các vị trí cấp cao của 2 tập đoàn tài chính, bảo hiểm toàn cầu là Metlife và Chubb Life.



Ông Nguyễn Hồng Sơn - CPA  
*Phó Chủ tịch công ty*

Ông Nguyễn Hồng Sơn hiện là Phó Tổng Giám Đốc thường trực, kiêm Giám đốc Tài chính của Chubb Life Việt Nam. Ông Sơn có kinh nghiệm lâu năm về kế toán và kiểm toán. Ông từng giữ nhiều chức vụ cấp cao tại các tập đoàn đa quốc gia như KPMG, Cargill Việt Nam trước khi tham gia vào Ban điều hành cấp cao của Chubb Life Việt Nam. Ông Nguyễn Hồng Sơn tốt nghiệp Khoa Tài chính Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; tốt nghiệp Cao học Quản trị Kinh doanh tại Đại học Hawaii, và có bằng Kế toán Mỹ Cao cấp của Đại học Loyola (Chicago, Mỹ). Ông cũng sở hữu chứng chỉ Kế toán viên Công chứng Hoa Kỳ (CPA) và Kế toán viên Công chứng Việt Nam. Ông cũng là hội viên Hội Kế toán viên Công chứng Australia (CPA Australia).



Bà Lê Thị Hồng Thái - CFA  
*Giám đốc*

Bà Lê Thị Hồng Thái hiện là Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ Chubb Life. Bà Thái có kinh nghiệm làm việc cho công ty Bloomberg tại Singapore và quỹ Pureheart tại Hong Kong. Bà Thái cũng có kinh nghiệm quản lý Quỹ sản phẩm Liên kết đầu tư cho Chubb Life Việt Nam, đem lại hiệu quả đầu tư cao cho khách hàng. Bà Thái tốt nghiệp trường Đại học Quốc gia Singapore, chuyên ngành Tài chính với bằng Danh Dự. Bà Thái đạt chứng chỉ thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính Quốc Tế (CFA) vào năm 2011. Bà Thái là thành viên của Hiệp Hội CFA Singapore, và cũng là một thành viên tích cực của Nhóm thành viên CFA tại Việt Nam.

- Kế toán trưởng: Đỗ Thị Thu Nguyệt, được bổ nhiệm kể từ ngày 07/09/2015.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Thôi nhiệm: Không có

Bổ nhiệm mới: Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Nhân sự tính đến ngày 31/12/2017: 11 người trong đó nam 5 người và nữ 6 người.

Trình độ: Thạc sỹ và trên thạc sỹ: 54%, Đại học: 46%

- Chế độ, chính sách dành cho CBCNV:

Mặc dù tình hình kinh doanh trong năm 2017 còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, Ban lãnh đạo công ty luôn ưu tiên thực hiện giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách cho cán bộ, công nhân viên (CBCNV) theo luật lao động. Đồng thời, Lãnh đạo công ty cũng có chế độ chăm lo đến đời sống CBCNV trong những ngày Lễ, Tết nhằm động viên tinh thần CBCNV, tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2018.

## Báo Cáo Đánh Giá Của Ban Điều Hành Về Hoạt Động Của Công Ty

### 1. Đánh giá của Ban Điều hành về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2017, Ban Điều hành chủ động trong việc tiến hành các hoạt động đầu tư, quản lý chi phí chặt chẽ, quản lý rủi ro thận trọng, tăng cường học hỏi để nâng cao năng lực làm việc, cải thiện kết quả đầu tư cho khách hàng. Do vậy, mặc dù tình hình chung còn nhiều khó khăn đối với ngành quản lý quỹ, Công ty đã có những bước tiến vượt bậc trong năm 2017.

Đánh giá chung, Công ty đã hoàn thành khả quan các mục tiêu tài chính năm 2017; tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình quy định trong điều hành và quản lý doanh nghiệp; luôn hành động vì lợi ích của nhà đầu tư trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty mẹ.

Đối với cán bộ công nhân viên của Công ty, Ban lãnh đạo luôn ưu tiên thực hiện giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách theo luật lao động đồng thời cũng chăm lo đến đời sống của cán bộ công nhân viên trong những ngày Lễ, Tết nhằm động viên tinh thần cán bộ công nhân viên, tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2018.

Bên cạnh việc hoàn thành tốt các mục tiêu phát triển kinh doanh, cùng với công ty mẹ, CFMC luôn tích cực thực hiện các sáng kiến hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục, với niềm tin thay đổi cuộc sống của người dân vùng sâu vùng xa phải được bắt đầu từ việc cải thiện môi trường



## 2. Các kế hoạch, định hướng của Ban Điều hành:

Định hướng kinh doanh của Công ty cho giai đoạn tiếp theo:

- Tiếp tục tập trung, nâng cao năng lực đầu tư và quản lý doanh nghiệp, mang lại kết quả đầu tư tốt nhất cho khách hàng.
- Cho ra đời các Quỹ đầu tư ở những phân khúc thị trường khác nhau.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, hướng đến là một nhà tư vấn tài chính chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất và năng lực nhân sự cho việc ra đời Quỹ hưu trí bổ sung khi luật cho phép.
- Nâng cao năng lực kinh doanh trái phiếu và sản phẩm phái sinh trên thị trường chứng khoán.

## Báo Cáo Đánh Giá Của Giám Đốc

---

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, tăng trưởng GDP đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu Chính Phủ đề ra. Cùng với sự tăng trưởng vượt bậc của công ty mẹ, tổng tài sản ủy thác cho Công ty tăng đáng kể, lên tới 6.230 tỷ VND tại 31/12/2017. Bên cạnh đó, kết hợp với việc quản trị rủi ro và quản lý chi phí tốt đã giúp cho Công ty đạt được kết quả khả quan, cụ thể doanh thu tăng 25% trong khi lợi nhuận sau thuế tăng 77.9% so với cùng kỳ năm trước. Về chi phí, chi phí của công ty chỉ tăng 5.8%, chủ yếu do chi phí nhân viên tăng.

### 2. Tình hình tài chính

Tổng tài sản của Công ty năm 2017 đạt 32.4 tỷ đồng, tăng 3.5 tỷ đồng so với năm 2016 (28.9 tỷ). Tài sản của Công ty chủ yếu là các khoản đầu tư tiền gửi và các khoản tương đương tiền. Với những kết quả khả quan trên, Công ty sẽ chuẩn bị cho sự ra đời của Quỹ mở đầu tiên do Công ty quản lý trong năm 2018. Về khả năng thanh toán, Công ty vẫn duy trì tỷ lệ thanh toán ở mức cao và ổn định.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2017 Công ty đã không ngừng cải tiến và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ nhằm hướng tới một tổ chức có bộ máy gọn nhẹ, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên cập nhật, xây dựng chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chính sách, quy định đặc thù khác phù hợp với thực tế hoạt động, đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong môi trường hoạt động có cải thiện nhưng vẫn còn nhiều thách thức, Công ty sẽ tiếp tục bám sát chiến lược phát triển an toàn và hiệu quả. Theo đó, tăng cường nghiên cứu và bám sát diễn biến của thị trường tài chính, đưa ra quyết định đầu tư kịp thời nhằm mang lại hiệu quả đầu tư tốt nhất cho khách hàng; quản lý rủi ro chặt chẽ, đề cao tính tuân thủ trong mọi mặt hoạt động nhằm đảm bảo tăng trưởng, hiệu quả và an toàn ở mức cao hơn năm 2017. Ban Điều hành cũng chỉ đạo tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức và triển khai phát triển thêm sản phẩm tài chính cho nhà đầu tư; triển khai việc cho ra đời Quỹ mở đầu tiên do Công ty quản lý trong năm 2018.

#### 5. Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty Kiểm toán PwC đưa ra ý kiến các Báo cáo Tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện tốt hoạt động xã hội cộng đồng và trách nhiệm với công tác an sinh xã hội. Năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục tham gia vào các dự án hỗ trợ cộng đồng, thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Ban lãnh đạo công ty luôn ưu tiên thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo luật lao động. Bên cạnh đó, lãnh đạo công ty luôn có chế độ chăm lo đến đời sống người lao động trong những ngày Lễ, Tết nhằm động viên tinh thần người lao động, tiếp tục hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2018.

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

## Báo Cáo Các Hoạt Động Liên Quan Đến Môi Trường Và Xã Hội Của Công Ty

Bên cạnh hoạt động phát triển kinh doanh Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Chubb Life và công ty mẹ Công ty Bảo hiểm nhân thọ Chubb Life luôn xem các hoạt động hỗ trợ cộng đồng là một trách nhiệm song hành với hoạt động kinh doanh của công ty. Ngay từ lúc bắt đầu hoạt động kinh doanh tại Việt Nam năm 2005, Chubb Life cũng đồng thời thành lập Quỹ “Cùng bạn Vượt sóng” nhằm hỗ trợ các hoạt động cộng đồng liên quan đến giáo dục. Tính đến thời điểm hiện tại, Quỹ “Cùng bạn Vượt sóng” đã đóng góp gần 21,5 tỷ đồng trong việc xây dựng 7 ngôi trường mới, tài trợ thiết bị trường học và trao 1.200 suất học bổng.

Bên cạnh các dự án xây trường, trao học bổng, chương trình tình nguyện mang tên “Ngày Chubb vì Cộng đồng” là một hoạt động truyền thống của tập đoàn Chubb, được tổ chức vào một tuần lễ định sẵn hàng năm. Trong dịp này, nhân viên của tập đoàn Chubb tại 11 quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương sẽ tham gia vào những dự án hỗ trợ cộng đồng theo các chủ đề về giáo dục, giúp đỡ những hoàn cảnh kém may mắn và nâng cao điều kiện sống cho cộng đồng địa phương. Trong năm 2017 ba công ty thuộc Tập đoàn Chubb tại Việt Nam - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam (“Chubb Life Việt Nam”) ; Công ty TNHH Bảo hiểm Chubb Việt Nam (“Chubb Việt Nam”) và Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Chubb Life - cùng phối hợp tổ chức “Ngày Chubb vì Cộng đồng” tại Trường Tiểu học Thị trấn Củ Chi 2 (TP. Hồ Chí Minh). Trong khuôn khổ chương trình, hơn 60 tình nguyện viên là nhân viên của cả hai công ty đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa bổ ích và lý thú cho hơn 400 em học sinh đang theo học tại trường, đồng thời trao tặng hơn 400 phần quà và một số dụng cụ dạy và học thiết yếu cho nhà trường, cùng 40 suất học bổng bằng tiền mặt cho các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Là thành viên của Chubb - tập đoàn bảo hiểm danh tiếng thế giới, CFMC luôn nỗ lực hết mình để đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe nhất của ngành. Điều đó được CFMC thể hiện qua hoạt động kinh doanh một cách minh bạch, hiệu quả theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của nền kinh tế; tạo ra cơ hội việc làm cho người dân địa phương; tạo lập môi trường làm việc công bằng cho đội ngũ nhân viên cũng như không ngừng cải tiến dịch vụ và sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng khách hàng.

Hiện nay, Công ty chưa tham gia đến hoạt động thị trường vốn xanh nên chưa có Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

# SỰ MINH BẠCH ĐẢM BẢO CƠ HỘI

## Báo Cáo Tài Chính 2017

---

1. Ý kiến kiểm toán (trích ý kiến của kiểm toán trên Báo cáo tài chính)

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cùng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ hoạt động tại Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Đính kèm BCTC đã kiểm toán)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Điều hành	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01 – CTQ)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02 – CTQ)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03 – CTQ)	8
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu (Mẫu số B05 - CTQ)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09 – CTQ)	10

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE**

**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

<b>Giấy phép thành lập và hoạt động</b>	Số 52/GP-UBCK ngày 24 tháng 10 năm 2013 Số 13/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 6 năm 2014 Số 26/GPĐC-UBCK ngày 21 tháng 9 năm 2015 Số 03/GPĐC-UBCK ngày 4 tháng 4 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.	
<b>Ban Điều hành</b>	Ông Lâm Hải Tuấn Ông Nguyễn Hồng Sơn Bà Lê Thị Hồng Thái	Chủ tịch Công ty Phó Chủ tịch Công ty Giám đốc
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Ông Lâm Hải Tuấn	Chủ tịch Công ty
<b>Hoạt động chính</b>	Hoạt động chính của Công ty TNHH một thành viên Quản lý Quỹ Chubb Life là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam.	
<b>Trụ sở chính</b>	Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
<b>Kiểm toán viên</b>	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	





## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành của Công ty TNHH Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở cho việc lập báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được trình bày từ Thuyết minh 2 đến Thuyết minh 4 của báo cáo tài chính. Ban Điều hành của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, Ban Điều hành của Công ty phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 24. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho công ty quản lý quỹ hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Điều hành *HL*



Lâm Hải Tuấn  
Chủ tịch Công ty

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2018



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH một thành viên Quản lý quỹ Chubb Life ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Điều hành phê duyệt ngày 28 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 24.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho công ty quản lý quỹ đang hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho công ty quản lý quỹ hoạt động tại Việt Nam.

0  
3  
EV  
ANH  
LƯC  
ĐB  
L  
3/18

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Trần Thị Thanh Trúc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3047-2017-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Lê Quang Đạo  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2845-2017-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6904  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2018

Như đã nêu trong thuyết minh 3.1 của báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo là không nhằm thể hiện tình hình tài chính, tình hình biến động vốn chủ sở hữu, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và cách thực hành kế toán Việt Nam.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

Mẫu số B01 – CTQ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		16.218.874.392	28.245.859.699
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	2.171.618.264	2.406.674.802
111	Tiền		2.171.618.264	2.406.674.802
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		13.200.000.000	25.000.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2(a)	13.200.000.000	25.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		716.578.106	811.571.118
135	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.3(a)	716.578.106	811.571.118
150	Tài sản ngắn hạn khác		130.678.022	27.613.779
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		130.678.022	27.613.779
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		16.197.643.594	711.275.801
210	Các khoản phải thu dài hạn		463.328.111	144.912.000
216	Phải thu dài hạn khác	5.3(b)	463.328.111	144.912.000
220	Tài sản cố định		136.344.009	377.093.342
221	Tài sản cố định hữu hình	5.4(a)	32.728.809	204.401.342
222	Nguyên giá		1.036.154.349	1.036.154.349
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.003.425.540)	(831.753.007)
227	Tài sản cố định vô hình	5.4(b)	103.615.200	172.692.000
228	Nguyên giá		345.384.000	345.384.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(241.768.800)	(172.692.000)
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		15.400.000.000	-
258	Đầu tư dài hạn khác	5.2(b)	15.400.000.000	-
260	Tài sản dài hạn khác		197.971.474	189.270.459
261	Chi phí trả trước dài hạn		-	46.747.869
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.11(b)	197.971.474	142.522.590
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		32.416.517.986	28.957.135.500

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 24 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.621.522.523</b>	<b>1.165.674.391</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.621.522.523</b>	<b>1.165.674.391</b>
312	Phải trả người bán		4.000.000	181.174
314	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	5.5	307.631.509	240.973.583
315	Phải trả người lao động		315.927.643	206.811.000
316	Chi phí phải trả	5.6	989.857.371	712.612.954
319	Các khoản phải trả		4.106.000	5.095.680
<b>400</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>30.794.995.463</b>	<b>27.791.461.109</b>
<b>410</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>		<b>30.794.995.463</b>	<b>27.791.461.109</b>
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		26.000.000.000	26.000.000.000
418	Quỹ dự phòng tài chính		239.749.773	89.573.055
419	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		239.749.773	89.573.055
420	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối		4.315.495.917	1.612.314.999
420a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		1.612.314.999	92.867.978
420b	- LNST chưa phân phối năm nay		2.703.180.918	1.519.447.021
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>32.416.517.986</b>	<b>28.957.135.500</b>



Đỗ Thị Thu Nguyệt  
Người lập/Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Thái  
Giám đốc



Lâm Hải Tuấn  
Chủ tịch Công ty  
Ngày 28 tháng 3 năm 2018


Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 24 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

Mẫu số B02 – CTQ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
		2017 VND	2016 VND	
01	Doanh thu	5.7	7.926.120.061	6.216.059.958
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		7.926.120.061	6.216.059.958
11	Chi phí hoạt động kinh doanh	5.8	(2.382.046.478)	(2.016.364.016)
20	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		5.544.073.583	4.199.695.942
21	Doanh thu hoạt động tài chính	5.9	1.872.061.471	1.606.563.906
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.10	(3.659.988.876)	(3.690.255.703)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.756.146.178	2.116.004.145
32	Chi phí khác		-	(2.799.022)
40	Lỗ thuần khác		-	(2.799.022)
50	Lợi nhuận kế toán trước thuế		3.756.146.178	2.113.205.123
51	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.11	(808.060.708)	(475.095.246)
52	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	5.11	55.448.884	50.164.590
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		3.003.534.354	1.688.274.467

  
 \_\_\_\_\_  
 Đỗ Thị Thu Nguyệt  
 Người lập/Kế toán trưởng

  
 \_\_\_\_\_  
 Lê Thị Hồng Thái  
 Giám đốc

  
 \_\_\_\_\_  
 Lâm Hải Tuấn  
 Chủ tịch Công ty  
 Ngày 28 tháng 3 năm 2018



Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 24 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận trước thuế	3.756.146.178	2.113.205.123
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định	240.749.333	420.606.369
05	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư	(1.872.061.471)	(1.606.563.906)
08	<b>Lãi từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>2.124.834.040</b>	<b>927.247.586</b>
09	Giảm các khoản phải thu	(34.417.185)	11.338.903
11	Tăng các khoản phải trả	387.069.885	363.595.607
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	(56.316.374)	103.474.088
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5.5 (739.282.461)	(380.106.630)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.681.887.905</b>	<b>1.025.549.554</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
25	Tiền chi để đầu tư vào các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	(3.600.000.000)	(3.000.000.000)
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi	1.683.055.557	1.453.238.889
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(1.916.944.443)</b>	<b>(1.546.761.111)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	-
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>(235.056.538)</b>	<b>(521.211.557)</b>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	5.1 2.406.674.802	2.927.886.359
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5.1 <u>2.171.618.264</u>	<u>2.406.674.802</u>

  
 Đỗ Thị Thu Nguyệt  
 Người lập/Kế toán trưởng

  
 Lê Thị Hồng Thái  
 Giám đốc

  
  
 Lâm Hải Tuấn  
 Chủ tịch Công ty  
 Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 24 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

Mẫu số B05 – CTQ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

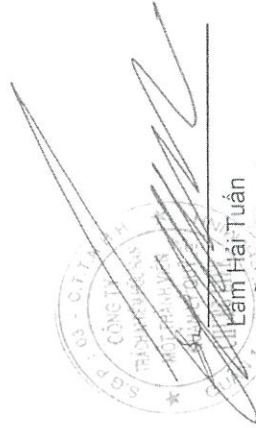
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	26.000.000.000	5.159.332	5.159.332	92.867.978	26.103.186.642
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.688.274.467	1.688.274.467
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 4.16)	-	84.413.723	84.413.723	(163.827.446)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	26.000.000.000	89.573.055	89.573.055	1.612.314.999	27.791.461.109
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	3.003.534.354	3.003.534.354
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 4.16)	-	150.176.718	150.176.718	(300.353.436)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	26.000.000.000	239.749.773	239.749.773	4.315.495.917	30.794.995.463



Đỗ Thị Thu Nguyệt  
Người lập/Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Thái  
Giám đốc



Lam Hải Tuấn  
Chủ tịch Công ty  
Ngày 23 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 24 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ Chubb Life (tên trước đây là Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life) (“Công ty”) được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK ngày 24 tháng 10 năm 2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có thời hạn là 50 năm kể từ ngày của Giấy phép thành lập và hoạt động đầu tiên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2014, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GPĐC-UBCK để thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Ngày 21 tháng 9 năm 2015, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GPĐC-UBCK để tăng vốn điều lệ lên 26.000.000.000 đồng Việt Nam.

Ngày 4 tháng 4 năm 2016, căn cứ vào Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPĐC-UBCK được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đổi tên từ Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ ACE Life thành Công ty TNHH một thành viên quản lý quỹ Chubb Life.

Công ty là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được sở hữu toàn bộ bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam (tên trước đây là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ ACE Việt Nam), một công ty được thành lập tại Việt Nam.

Hoạt động chính của Công ty là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 11 nhân viên (2016: 11 nhân viên).

**2 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam và được trình bày trên báo cáo tài chính theo đơn vị đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo một tỷ giá là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua, bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Công ty đảm bảo tỷ giá xấp xỉ có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**2 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN (tiếp theo)****2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bằng cân đối kế toán. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua hoặc tỷ giá bán hoặc tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****3.1 Chế độ kế toán áp dụng**

Các báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đang hoạt động tại Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

**3.2 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

**4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền.

**4.2 Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Điều hành Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

**4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)****4.3 Các khoản phải thu khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban điều hành đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

**4.4 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là tiền thuê văn phòng trả trước và công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

**4.5 Tài sản cố định**

*Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản cố định.

*Khấu hao*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nâng cấp văn phòng	5 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm
Phần mềm	3 năm

*Thanh lý*

Lãi và lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**4.6 Thuê tài sản**

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)****4.7 Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

**4.8 Chi phí phải trả**

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**4.9 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**4.10 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế góp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tại thời điểm báo cáo.

**4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)****4.11 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu hoạt động nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu hoạt động nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ bao gồm phí quản lý và phí thưởng hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi được hưởng theo Điều lệ Quỹ. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Công ty hiện đang quản lý Quỹ Liên kết chung, Quỹ Chủ sở hữu, Quỹ Chủ hợp đồng có tham gia chia lãi và Quỹ Chủ hợp đồng không tham gia chia lãi của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam (“Quỹ”). Công ty được hưởng phí quản lý quỹ từ các Quỹ này. Phí này được tính hàng tháng.

**(b) Thu nhập lãi**

Thu nhập lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp dự thu lãi trừ khi khả năng thu hồi là không chắc chắn.

**4.12 Chi phí hoạt động kinh doanh**

Chi phí hoạt động kinh doanh là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng. Các chi phí phát sinh khi mua các khoản đầu tư được cộng vào giá vốn của các khoản đầu tư đó.

**4.13 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê văn phòng; dịch vụ mua ngoài; và chi phí bằng tiền khác.

**4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành và thuế TNDN hoãn lại**

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

**4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)****4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành và thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)**

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

**4.15 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt như giám đốc của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**4.16 Trích lập các quỹ**

Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước. Theo Thông tư 146/2014/TT-BTC ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014, hàng năm Công ty phải trích lập cho mỗi quỹ ở mức 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty cho đến khi mỗi quỹ này đạt 10% vốn điều lệ của Công ty. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được ghi nhận vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

**4.17 Số dư bằng không**

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ không được thể hiện trên các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

## 5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 5.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2017 VND	2016 VND
Tiền mặt tại quỹ	3.000.000	3.000.000
Tiền gửi ngân hàng	2.168.618.264	2.403.674.802
	<u>2.171.618.264</u>	<u>2.406.674.802</u>

## 5.2 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có thời hạn đáo hạn ban đầu trên 3 tháng.

Đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời gian đáo hạn trong vòng 12 tháng kể từ ngày báo cáo, các khoản này được trình bày là các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời gian đáo hạn trên 12 tháng kể từ ngày báo cáo, các khoản này được trình bày là các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

	2017		2016	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
(a) Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn				
Ngân hàng thương mại cổ phần ("TMCP") Kỳ				
Thương Việt Nam	10.000.000.000	10.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000
Ngân hàng TMCP An Bình	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam				
Thịnh Vượng	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phương				
Đông Việt Nam	700.000.000	700.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỳ				
Thương Việt Nam	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
	<u>13.200.000.000</u>	<u>13.200.000.000</u>	<u>25.000.000.000</u>	<u>25.000.000.000</u>

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**5.2 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (tiếp theo)**

	2017		2016	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
(b) Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn				
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP An Bình	1.200.000.000	1.200.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	700.000.000	700.000.000	-	-
	<u>15.400.000.000</u>	<u>15.400.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

**5.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

**(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	2017 VND	2016 VND
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	709.193.056	806.938.888
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh 7(b))	7.024.000	-
Phải thu khác	361.050	4.632.230
	<u>716.578.106</u>	<u>811.571.118</u>

**(b) Phải thu dài hạn khác**

	2017 VND	2016 VND
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	273.076.111	-
Phải thu khác	190.252.000	144.912.000
	<u>463.328.111</u>	<u>144.912.000</u>



## 5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

## 5.4 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

## (a) Tài sản cố định hữu hình

	Thiết bị văn phòng VND	Nâng cấp văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017	467.902.325	568.252.024	1.036.154.349
<b>Khấu hao lũy kế</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	361.015.524	470.737.483	831.753.007
Khấu hao trong năm	106.886.801	64.785.732	171.672.533
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	467.902.325	535.523.215	1.003.425.540
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	106.886.801	97.514.541	204.401.342
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	-	32.728.809	32.728.809

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 932.800.217 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: không có).

## (b) Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm VND
<b>Nguyên giá</b>	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017	345.384.000
<b>Khấu hao lũy kế</b>	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	172.692.000
Khấu hao trong năm	69.076.800
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	241.768.800
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	172.692.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	103.615.200

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty không có tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

Mẫu số B09 – CTQ

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.5 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NƯỚC

	2017 VND	2016 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) – hiện hành	284.414.356	215.636.109
Thuế thu nhập cá nhân	23.217.153	25.337.474
	<u>307.631.509</u>	<u>240.973.583</u>

Tình hình biến động trong năm của thuế và các khoản khác phải nộp ngân sách Nhà Nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2017 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số thực nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2017 VND
Thuế TNDN – hiện hành	215.636.109	808.060.708	(739.282.461)	284.414.356
Thuế thu nhập cá nhân	25.337.474	465.147.465	(467.267.786)	23.217.153
Tổng cộng	<u>240.973.583</u>	<u>1.273.208.173</u>	<u>(1.206.550.247)</u>	<u>307.631.509</u>

5.6 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	2017 VND	2016 VND
Chi phí tiền lương	841.517.121	557.162.954
Khác	148.340.250	155.450.000
	<u>989.857.371</u>	<u>712.612.954</u>

5.7 DOANH THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	2017 VND	2016 VND
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư (Thuyết minh 7(a))	<u>7.926.120.061</u>	<u>6.216.059.958</u>

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****5.8 CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Toàn bộ chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ là các chi phí phát sinh cho hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	1.604.597.895	1.364.231.753
Chi phí thuê văn phòng	598.294.400	531.005.200
Chi phí khấu hao tài sản cố định	69.076.800	69.076.800
Các chi phí khác	110.077.383	52.050.263
	<u>2.382.046.478</u>	<u>2.016.364.016</u>

**5.9 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ bao gồm lãi tiền gửi được hưởng.

**5.10 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	2.248.704.533	2.363.135.406
Chi phí thuê và bảo hiểm văn phòng	691.276.135	537.495.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	171.672.533	351.529.569
Chi phí kiểm toán và tư vấn	233.585.346	180.005.179
Chi phí công cụ dụng cụ	36.025.291	87.250.721
Chi phí khác	278.725.038	170.838.928
	<u>3.659.988.876</u>	<u>3.690.255.703</u>

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****5.11 THUẾ****(a) Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất áp dụng 20% như sau:

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.756.146.178	2.113.205.123
Thuế tính ở thuế suất áp dụng 20%	751.229.236	422.641.025
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	1.382.588	2.289.631
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>752.611.824</u>	<u>424.930.656</u>
Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	808.060.708	475.095.246
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hoãn lại	(55.448.884)	(50.164.590)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>752.611.824</u>	<u>424.930.656</u>

Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được tính dựa vào thu nhập chịu thuế ước tính và tùy thuộc vào sự kiểm tra và có thể có những điều chỉnh của cơ quan thuế.

**(b) Tài sản thuế TNDN hoãn lại**

	2017 VND	2016 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	<u>197.971.474</u>	<u>142.522.590</u>

Biến động của tài sản thuế TNDN hoãn lại như sau:

	2017 VND	2016 VND
Tại ngày 1 tháng 1	142.522.590	92.358.000
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	55.448.884	50.164.590
Tại ngày 31 tháng 12	<u>197.971.474</u>	<u>142.522.590</u>

Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các chênh lệch tạm thời được khấu trừ từ các chi phí phải trả.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận tới chừng mực có khả năng thực hiện được các lợi ích về thuế đối với lợi nhuận chịu thuế trong tương lai.

**6 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Công ty có nguy cơ gặp các rủi ro từ các công cụ tài chính như sau:

- Rủi ro thị trường;
- Rủi ro tín dụng; và
- Rủi ro thanh khoản

Ban Điều hành của Công ty có trách nhiệm đặt ra mục tiêu và những quy tắc cơ bản về quản trị rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Điều hành xác lập những chính sách chi tiết ví dụ như xác định rủi ro và đo lường rủi ro, giới hạn đầu tư và chiến lược đầu tư. Quản trị rủi ro tài chính được thực hiện bởi nhân sự tài chính.

Nhân sự tài chính đo lường thực tế đầu tư với giới hạn đầu tư đã được đặt ra và chuẩn bị báo cáo định kỳ cho Ban Điều hành xem xét. Những thông tin sau đây được dựa trên những thông tin từ Ban Điều hành.

**(a) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà lợi nhuận của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính do Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng do những thay đổi của giá trị thị trường như thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường.

**(i) Rủi ro tiền tệ**

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Công ty bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Công ty không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Công ty là có gốc tiền tệ là tiền đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

**(ii) Rủi ro giá thị trường**

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán.

Trong năm, Công ty không chịu rủi ro về giá do Công ty không phát sinh các khoản giao dịch chứng khoán nào. Công ty cũng không chịu rủi ro trọng yếu về giá của hàng hóa.

**(iii) Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty không phải chịu rủi ro về lãi suất vì Công ty không có bất cứ khoản vay nào.

**6 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****(b) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.

Tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn được gửi tại các tổ chức tín dụng mà Công ty cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc các tổ chức tín dụng này hoạt động không hiệu quả.

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ. Ban Điều hành của Công ty tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng cho các khoản nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gặp phải bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.

**(c) Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có khoản nợ tài chính bao gồm các khoản ngắn hạn với số tiền là 1.621.522.523 đồng Việt Nam (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 1.165.674.391 đồng Việt Nam) là dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu có thời hạn ít hơn 1 năm.

**7 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Công ty được kiểm soát bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam, một công ty được thành lập tại Việt Nam, sở hữu 100% vốn của Công ty.

**(a) Giao dịch với các bên liên quan**

Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2017 VND	2016 VND
<i>i) Doanh thu dịch vụ (Thuyết minh 5.7)</i>		
Công ty mẹ - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	7.926.120.061	6.216.059.958
<i>ii) Các khoản chi cho Ban Điều hành</i>		
Lương và các quyền lợi khác	1.800.893.640	1.613.943.386



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

Mẫu số B09 – CTQ

7 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)


<b>(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)</b>		<b>2017</b>	<b>2016</b>
		<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
<i>iii) Giao dịch khác</i>			
Chi phí trả thay cho Công ty Công ty mẹ - TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	32.557.880		50.431.155
Chi phí Công ty trả thay Công ty mẹ - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	10.009.590		7.329.420
<b>(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan</b>	<b>31.12.2017</b>		<b>31.12.2016</b>
	<b>VNĐ</b>		<b>VNĐ</b>
Các khoản phải thu ngắn hạn khác Công ty mẹ - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	7.024.000		-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác Công ty mẹ - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	-		3.599.680

8 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

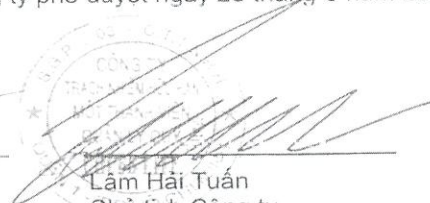
Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang. Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Dưới 1 năm	1.142.064.000	134.912.000
Từ 1 đến 5 năm	2.474.472.000	-
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	3.616.536.000	134.912.000

Các báo cáo tài chính đã được Ban Điều hành của Công ty phê duyệt ngày 28 tháng 3 năm 2018.

  
Đỗ Thị Thu Nguyệt  
Người lập/Kế toán trưởng

  
Lê Thị Hồng Thái  
Giám đốc

  
Lâm Hải Tuấn  
Chủ tịch Công ty